

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐOÀN ĐÀO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 374/BC-UBND

Đoàn Đào, ngày 16 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Luật Dữ liệu năm 2024

Thực hiện Công văn số 5522/CAT-PV01 ngày 14/07/2026 của Phòng PV01, Công an tỉnh Hưng Yên về việc sơ kết 01 năm triển khai tổ chức thực hiện Luật Dữ liệu năm 2024, Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào báo cáo kết quả triển khai cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Việc ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, phân công đầu mối và bố trí nguồn lực triển khai Luật Dữ liệu, các Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ triển khai Luật Dữ liệu và các hướng dẫn của Bộ Công an về lĩnh vực dữ liệu tại địa phương.

- Thực hiện Luật Dữ liệu năm 2024 và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, UBND tỉnh Hưng Yên, UBND xã Đoàn Đào đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đến các ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị có liên quan; đồng thời lồng ghép việc triển khai Luật Dữ liệu với các nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của Chính phủ. UBND xã giao Công an xã là cơ quan thường trực tham mưu triển khai các nhiệm vụ về dữ liệu; chủ trì phối hợp với các bộ phận chuyên môn tổ chức rà soát, làm sạch, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu dân cư; khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

- UBND xã đã thành lập và duy trì hoạt động của Tổ công tác triển khai Đề án 06; phân công rõ trách nhiệm đối với từng bộ phận chuyên môn trong việc quản lý, cập nhật và khai thác dữ liệu thuộc lĩnh vực phụ trách; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với chất lượng dữ liệu, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Mặc dù sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, khối lượng công việc tăng, biên chế còn hạn chế, UBND xã vẫn bố trí cán bộ thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản trị, khai thác và sử dụng dữ liệu; đồng thời khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

2. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật Dữ liệu và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Ngay sau khi sáp nhập địa giới hành chính, xã mới được thành lập UBND xã Đoàn Đào đã tổ chức quán triệt, phổ biến Luật Dữ liệu và các văn bản hướng dẫn thi hành đến đội ngũ cán bộ, công chức, lực lượng Công an xã, các tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; lồng ghép
- Nội dung tuyên truyền trong các hội nghị triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, Đề án 06 của Chính phủ và các hội nghị giao ban, sinh hoạt chuyên đề tại địa phương.
- UBND xã chỉ đạo tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội của địa phương; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng VNeID, tích hợp giấy tờ điện tử, cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu công dân. Thông qua các đợt cao điểm thực hiện Đề án 06 và Chiến dịch "Mùa hè số cùng VNeID", nhận thức của cán bộ và Nhân dân về vai trò của dữ liệu số, bảo vệ dữ liệu cá nhân và khai thác dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính từng bước được nâng lên.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DỮ LIỆU TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách và tiêu chuẩn về dữ liệu.

- a) Việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản chỉ đạo, quy chế, quy trình quản trị, quản lý dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của địa phương*
- Thực hiện Luật Dữ liệu năm 2024 và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh Hưng Yên và Công an tỉnh Hưng Yên, UBND xã Đoàn Đào đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn lồng ghép việc triển khai Luật Dữ liệu với các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số, cải cách hành chính, Đề án 06 của Chính phủ và xây dựng chính quyền số trên địa bàn, như: Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND xã thành lập Ban biên tập cổng thông tin điện tử xã Đoàn Đào. Quyết định 425/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND xã ban hành quy chế hoạt động của Ban biên tập cổng thông tin điện tử xã Đoàn Đào. Ban hành Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của UBND xã về việc thành lập Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ, giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định 544/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 về việc thành lập tổ công nghệ số cộng đồng xã Đoàn Đào; đồng thời

ban hành Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 về việc thành lập tổ công nghệ số cộng đồng của các thôn trên địa bàn xã để hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, cài đặt ứng dụng VNeID, phản ánh kiến nghị trên các nền tảng số; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 12/9/2025 của UBND xã Đoàn Đào về tăng cường thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo về chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 12/9/2025 phát động thi đua phong trào “Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số xã Đoàn Đào giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 23/01/2026 về Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của xã Đoàn Đào.

- Quá trình tổ chức thực hiện luôn gắn với yêu cầu chuẩn hóa, cập nhật, chia sẻ và khai thác dữ liệu thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị. Các quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ hành chính được thực hiện trên môi trường điện tử theo quy định, bảo đảm việc cập nhật, lưu trữ và khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý, sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực phụ trách.

b) Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản thuộc thẩm quyền của địa phương liên quan đến xây dựng, phát triển, quản trị, bảo vệ, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu

- UBND xã thường xuyên rà soát các quy chế, quy trình giải quyết công việc, quy trình giải quyết thủ tục hành chính nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Dữ liệu, Luật Căn cước, Luật Giao dịch điện tử và các quy định có liên quan, như: Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 15/9/2025 về áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động các phòng chuyên môn thuộc UBND xã năm 2025;... Việc triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu số, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện thống nhất tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, góp phần hạn chế việc yêu cầu công dân cung cấp lại những thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu của Nhà nước.

- Trong quá trình thực hiện, UBND xã kịp thời quán triệt các văn bản chỉ đạo mới của cấp trên; chưa phát sinh nội dung thuộc thẩm quyền phải ban hành quy định riêng về quản trị dữ liệu nhưng đã chủ động điều chỉnh quy trình làm việc nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý dữ liệu trong giải quyết công việc hằng ngày.

c) Việc xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy định về chất lượng dữ liệu, siêu dữ liệu, mô hình dữ liệu, từ điển dữ liệu và các yêu cầu kỹ thuật khác

- Là đơn vị hành chính cấp xã, UBND xã Đoàn Đào không thuộc thẩm

quyền ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu. Việc quản lý và khai thác dữ liệu được thực hiện theo các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ và yêu cầu của các hệ thống thông tin dùng chung do Trung ương và tỉnh triển khai.

- Trong quá trình thực hiện, các phòng chuyên môn thường xuyên tiến hành rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và làm sạch dữ liệu trên các phần mềm chuyên ngành; bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, thống nhất của dữ liệu trước khi cập nhật lên hệ thống. Đặc biệt, dữ liệu dân cư được xác định là dữ liệu nền tảng để đối chiếu, xác thực và đồng bộ với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, góp phần nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước.

2. Công tác xây dựng, phát triển, quản trị, bảo vệ và bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu

a) Kết quả xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện, vận hành các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, kho dữ liệu dùng chung, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, nền tảng số và các hệ thống phục vụ chỉ đạo, điều hành của địa phương

- UBND xã Đoàn Đào duy trì vận hành ổn định các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung của tỉnh và các bộ, ngành phục vụ công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Các hệ thống được khai thác thường xuyên gồm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, các phần mềm chuyên ngành về hộ tịch, bảo hiểm xã hội, giáo dục, y tế và các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số.

- Việc khai thác dữ liệu trên các hệ thống được thực hiện theo đúng phân cấp, phân quyền, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giảm thời gian xử lý công việc và tăng cường khả năng chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan.

b) Kết quả thu thập, tạo lập, số hóa, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật, đồng bộ, tích hợp, liên kết, chia sẻ và khai thác dữ liệu

Thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, UBND xã đã chỉ đạo các lực lượng tập trung rà soát, làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu dân cư, thường xuyên đối chiếu thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành nhằm bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định số 45a/QĐ-UBND ngày 10/01/2026 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2026; Kế hoạch số 12a/KH-UBND ngày 13/01/2026 về tuyên truyền kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2026. Tổng số 400/400 TTHC thuộc thẩm quyền giải

quyết được niêm yết công khai, tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công, đạt tỷ lệ 100%.

* Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết đạt 100%.
- Tỷ lệ văn bản điện tử đạt 100 %, ký số đạt 100 %.

* Ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng, kỹ năng số cho người dân

UBND xã từng bước nghiên cứu, triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) gắn với khai thác dữ liệu lớn trong công tác quản lý, điều hành và phục vụ người dân. Tập trung ứng dụng AI trong tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ xây dựng báo cáo kinh tế - xã hội, theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ và hỗ trợ ra quyết định của lãnh đạo. Đồng thời, bước đầu khai thác các công cụ AI trong xử lý văn bản, chuẩn hóa dữ liệu, hỗ trợ tra cứu thông tin và nâng cao hiệu quả giải quyết công việc hành chính. Từng bước tích hợp, kết nối dữ liệu từ các hệ thống dùng chung (hệ thống quản lý văn bản, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu dân cư, hộ tịch...) nhằm tạo nền tảng dữ liệu phục vụ triển khai các ứng dụng AI. Trong lĩnh vực phục vụ người dân, thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng, đã hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các ứng dụng thông minh, nền tảng số có tích hợp AI như định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao trải nghiệm và chất lượng phục vụ. Trong thời gian tới, UBND xã tiếp tục định hướng mở rộng ứng dụng AI trong các lĩnh vực trọng tâm như: cải cách hành chính, quản lý đất đai, an sinh xã hội, y tế, giáo dục; tăng cường khai thác dữ liệu lớn, bảo đảm an toàn thông tin và từng bước hình thành nền tảng chính quyền số thông minh tại địa phương. Bước đầu triển khai ứng dụng AI trong tổng hợp dữ liệu, xây dựng báo cáo, phục vụ công tác quản lý, điều hành.

c) Việc xây dựng, cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu, danh mục dữ liệu chủ, dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở; đánh giá, kiểm soát, nâng cao chất lượng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của địa phương

- Thực hiện chỉ đạo của Trung ương và tỉnh về xây dựng, quản trị và khai thác dữ liệu, UBND xã Đoàn Đào đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thường xuyên rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; thực hiện đồng bộ dữ liệu trên các hệ thống thông tin chuyên ngành theo quy định. Trong đó, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được xác định là nguồn dữ liệu nền tảng để đối chiếu, xác thực và chuẩn hóa thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Đối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành do cấp trên quản lý, UBND xã

thực hiện nghiêm việc cập nhật, bổ sung, hiệu chỉnh thông tin theo phân cấp; đồng thời thường xuyên rà soát các trường thông tin còn thiếu, sai lệch để phối hợp với cơ quan chuyên môn xử lý, bảo đảm dữ liệu có tính chính xác, đầy đủ và thống nhất. Hiện nay, địa phương chưa được giao xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung hoặc công bố dữ liệu mở độc lập; việc quản lý dữ liệu được thực hiện trên các nền tảng và cơ sở dữ liệu tập trung của Trung ương và tỉnh.

d) Kết quả xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm

- Thực hiện Đề án 06 của Chính phủ và các chương trình chuyển đổi số, UBND xã đã tập trung chỉ đạo cập nhật, hoàn thiện dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm như dân cư, hộ tịch, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, an sinh xã hội và giải quyết thủ tục hành chính.

- Trong lĩnh vực dân cư, Công an xã thường xuyên rà soát, cập nhật biến động dân cư, làm sạch dữ liệu, bảo đảm thông tin công dân luôn được cập nhật kịp thời, chính xác, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước cũng như việc xác thực thông tin cho các ngành.

- Đối với lĩnh vực an sinh xã hội, y tế và giáo dục, UBND xã tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đồng bộ dữ liệu bảo hiểm y tế, sổ sức khỏe điện tử, dữ liệu học sinh, dữ liệu trẻ em, góp phần nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công và phục vụ người dân trên môi trường số.

- Đồng thời, địa phương tiếp tục triển khai việc tích hợp các loại giấy tờ điện tử trên ứng dụng VNeID; đẩy mạnh thu nhận căn cước, cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, đặc biệt đối với nhóm công dân từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Công an, tạo nền tảng quan trọng cho việc hình thành dữ liệu số thống nhất phục vụ phát triển Chính phủ số, xã hội số.

đ) Việc phân loại dữ liệu, phân quyền truy cập, kiểm soát khai thác, sao lưu, phục hồi dữ liệu; bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu, an toàn hệ thống thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân

- UBND xã Đoàn Đào thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật. Việc truy cập, khai thác dữ liệu trên các hệ thống thông tin được thực hiện thông qua tài khoản được cấp theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của từng cán bộ, công chức.

- Các bộ phận chuyên môn thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, không cung cấp, chia sẻ dữ liệu trái quy định; thực hiện quản lý chặt chẽ tài khoản truy cập, thiết bị sử dụng, mật khẩu đăng nhập và các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn xã không xảy ra vụ việc mất an toàn dữ

liệu, lộ lọt dữ liệu hoặc sự cố nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động của các hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước.

e) Kết quả kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ quan liên quan

- Việc kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu của UBND xã được thực hiện thông qua các hệ thống dùng chung của Trung ương và tỉnh. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tiếp tục phát huy vai trò là hạ tầng dữ liệu cốt lõi, phục vụ xác thực thông tin công dân, kết nối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông qua việc khai thác dữ liệu dân cư, các bộ phận chuyên môn đã giảm đáng kể thời gian xác minh thông tin, hạn chế yêu cầu công dân xuất trình nhiều loại giấy tờ, nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả giải quyết công việc.

3. Công tác khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công

+ Kết quả khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

UBND xã Đoàn Đào đã khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung, cơ sở dữ liệu quốc gia và các phần mềm chuyên ngành trong công tác chỉ đạo, điều hành; từng bước chuyển từ phương thức quản lý truyền thống sang quản lý dựa trên dữ liệu số.

Thông qua việc cập nhật dữ liệu thường xuyên, lãnh đạo UBND xã có cơ sở theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ, đánh giá kết quả cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 của Chính phủ và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; đồng thời kịp thời chỉ đạo xử lý những tồn tại, hạn chế phát sinh trong quá trình thực hiện.

+ Kết quả khai thác, sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Việc khai thác dữ liệu điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Đến thời điểm báo cáo, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu số trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%; 100% hồ sơ cư trú đủ điều kiện được tiếp nhận trực tuyến; tổng số hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đạt 2.469 hồ sơ, trong đó 2.469 hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,36%.

- Việc khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền thông tin, xác thực công dân, giảm giấy tờ phải xuất trình đã góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giảm chi phí đi lại của người dân và nâng cao mức độ hài lòng trong quá trình thực hiện các giao dịch hành chính.

+ *Kết quả kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị*

UBND xã duy trì việc chia sẻ, đối soát dữ liệu với các cơ quan chuyên môn theo phân cấp quản lý thông qua các hệ thống dùng chung của Trung ương và tỉnh; bảo đảm dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước được cập nhật thống nhất, hạn chế trùng lặp trong quá trình thu thập, quản lý thông tin.

+ *Việc khai thác dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ trọng tâm*

- Việc khai thác dữ liệu số đã hỗ trợ tích cực cho công tác quản lý dân cư, quản lý cư trú, bảo đảm an ninh, trật tự, cải cách hành chính, thực hiện chính sách an sinh xã hội, quản lý đối tượng chính sách, phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Dữ liệu dân cư và dữ liệu chuyên ngành ngày càng được khai thác hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dự báo, tham mưu, chỉ đạo, điều hành; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

4. Về dữ liệu mở, sản phẩm, dịch vụ dữ liệu và phát triển kinh tế dữ liệu

- Hiện nay, UBND xã Đoàn Đào chưa được giao xây dựng, quản lý hoặc vận hành Cổng dữ liệu mở hoặc nền tảng công bố dữ liệu mở riêng. Việc công bố, chia sẻ dữ liệu mở được thực hiện theo sự quản lý thống nhất của UBND tỉnh và các cơ quan chuyên ngành. UBND xã thực hiện nghiêm việc cập nhật, cung cấp các dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo yêu cầu của cấp trên, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về dữ liệu, tiếp cận thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước.

- UBND xã đã khai thác hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết công việc, phục vụ chỉ đạo điều hành và cải cách hành chính. Tuy chưa trực tiếp triển khai các hệ thống ứng dụng trí tuệ nhân tạo hoặc dữ liệu lớn, nhưng việc sử dụng dữ liệu điện tử, xác thực thông tin công dân, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thời gian xử lý hồ sơ và từng bước hình thành phương thức quản trị dựa trên dữ liệu.

5. Đăng ký, sử dụng hạ tầng tại Trung tâm dữ liệu quốc gia

UBND xã Đoàn Đào đã rà soát nhu cầu khai thác các nền tảng, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước. Hiện nay, các phần mềm chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các nền tảng dùng chung được khai thác thông qua hạ tầng công nghệ thông tin do tỉnh cài đặt. Địa phương chưa trực tiếp đầu tư, vận hành hệ thống thông tin độc lập trên hạ tầng Trung tâm dữ liệu quốc gia; việc chuyển đổi, tích hợp các hệ thống sẽ được thực hiện theo lộ trình, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

6. Công tác báo cáo, thống kê, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về dữ liệu

- UBND xã thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ, UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan về tình hình triển khai Luật Dữ liệu, Đề án 06, chuyển đổi số và cải cách hành chính.

- Trong quá trình thực hiện, UBND xã thường xuyên tổ chức tự kiểm tra việc khai thác, sử dụng dữ liệu trên các hệ thống thông tin; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong cập nhật và quản lý dữ liệu. Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn chưa phát hiện vụ việc vi phạm pháp luật về dữ liệu, chưa phát sinh vụ việc làm lộ, lọt dữ liệu hoặc khai thác dữ liệu trái quy định.

7. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực và hợp tác về dữ liệu

- UBND xã đã cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng do Bộ Công an, Công an tỉnh, các sở, ngành của tỉnh tổ chức về Luật Dữ liệu, chuyển đổi số, Đề án 06, quản trị dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống thông tin chuyên ngành.

- Hiện nay, đội ngũ cán bộ, công chức của xã cơ bản đáp ứng yêu cầu khai thác các hệ thống thông tin dùng chung; tuy nhiên, nguồn nhân lực có chuyên môn sâu về quản trị dữ liệu, an toàn thông tin và phân tích dữ liệu còn hạn chế, chủ yếu kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực công tác.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Sau 01 năm triển khai thực hiện Luật Dữ liệu năm 2024, nhận thức của cán bộ, công chức và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn về vai trò của dữ liệu trong quản lý nhà nước, cải cách hành chính và chuyển đổi số được nâng lên rõ rệt. Công tác quản trị, khai thác và sử dụng dữ liệu từng bước đi vào nền nếp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tiếp tục phát huy vai trò là nền tảng dữ liệu cốt lõi, phục vụ hiệu quả việc xác thực thông tin công dân, kết nối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, góp phần giảm giấy tờ, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Việc số hóa hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu, triển khai dịch vụ công trực tuyến và tích hợp giấy tờ điện tử trên ứng dụng VNeID đạt nhiều kết quả tích cực, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Công tác làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước và phát triển chính quyền số.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa

thực sự đồng bộ; chất lượng dữ liệu ở một số lĩnh vực còn cần tiếp tục được rà soát, cập nhật.

- Nguồn nhân lực thực hiện công tác quản trị dữ liệu tại cấp xã còn mỏng, chủ yếu kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực; chưa có cán bộ chuyên trách về dữ liệu, phân tích dữ liệu và an toàn thông tin.

- Hạ tầng công nghệ thông tin tại cấp cơ sở tuy từng bước được đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu trong giai đoạn chuyển đổi số toàn diện; một số hệ thống chuyên ngành còn phát sinh lỗi kỹ thuật, ảnh hưởng đến quá trình khai thác dữ liệu và giải quyết công việc.

3. Nguyên nhân

- *Khách quan:* Hệ thống pháp luật về dữ liệu mới được ban hành; nhiều cơ sở dữ liệu chuyên ngành đang trong quá trình hoàn thiện; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành cần thêm thời gian để đồng bộ. Một số phần mềm chuyên ngành thường xuyên nâng cấp, điều chỉnh chức năng, ảnh hưởng đến quá trình khai thác dữ liệu tại cơ sở.

- *Chủ quan:* Một bộ phận cán bộ chưa thực sự thành thạo kỹ năng khai thác dữ liệu số; việc cập nhật dữ liệu ở một số thời điểm còn chưa kịp thời; công tác phối hợp giữa một số đơn vị trong rà soát, chuẩn hóa dữ liệu có lúc chưa thật chặt chẽ.

4. Bài học kinh nghiệm

Một là, phải xác định dữ liệu là tài sản quan trọng của cơ quan nhà nước, là nền tảng cho chuyển đổi số và cải cách hành chính.

Hai là, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm về chất lượng dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý.

Ba là, cần duy trì thường xuyên việc làm sạch, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu; lấy Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư làm cơ sở đối chiếu, xác thực với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Bốn là, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng khai thác dữ liệu cho đội ngũ cán bộ, công chức; đồng thời bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình quản lý, khai thác dữ liệu.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Dữ liệu, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đẩy nhanh tiến độ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin của địa phương, hạn chế việc nhập liệu nhiều lần.

3. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền,

trang thiết bị phục vụ khai thác dữ liệu tại cấp xã; hoàn thiện các chức năng của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống dùng chung, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt.

4. Tăng cường các lớp đào tạo chuyên sâu về quản trị dữ liệu, phân tích dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở. Có cơ chế hỗ trợ cấp xã trong công tác làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu và xử lý các trường hợp dữ liệu không thống nhất giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

5. Tiếp tục mở rộng việc tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm tối đa giấy tờ công dân phải xuất trình và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến. Quan tâm bố trí nguồn lực phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ về quản trị, phát triển và bảo vệ dữ liệu trong giai đoạn chuyển đổi số.

Nơi nhận: 

- Công an tỉnh (qua Phòng PV01);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng Văn hoá - xã hội xã;
- Trung tâm phục vụ HCC xã;
- Công an xã;
- Lưu: VT, CAX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Thị Vân Anh